

Số: /KH-UBND

An Khánh, ngày tháng 03 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai hoạt động công tác bà mẹ, trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản trên địa bàn xã An Khánh

Thực hiện Kế hoạch số 363/KH-KSBT ngày 13/02/2026 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng về việc triển khai hoạt động công tác bà mẹ, trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản thành phố Hải Phòng năm 2026. UBND xã An Khánh xây dựng Kế hoạch triển khai hoạt động công tác bà mẹ, trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản trên địa bàn xã cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Nâng cao khả năng tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ tại tuyến cơ sở; góp phần giảm tỷ lệ tử vong mẹ, tử vong trẻ em, cải thiện sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên và phụ nữ, hướng tới thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

- Đưa các mục tiêu về chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời tiếp tục nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và Trạm Y tế xã trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chăm sóc sức khỏe sinh sản, bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn.

- Triển khai đồng bộ các hoạt động trên địa bàn, bảo đảm thiết thực, hiệu quả và duy trì thường xuyên. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong quá trình triển khai thực hiện.

##### 2. Yêu cầu

- Việc xây dựng và triển khai Kế hoạch phải phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và của UBND xã về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Huy động sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức Chính trị - Xã hội và chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện.

#### II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản của người dân, giảm tử vong bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và tình trạng dinh dưỡng ở bà mẹ, trẻ em; đồng thời tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng dự phòng các bệnh lây truyền từ cha mẹ sang con, dự phòng và sàng lọc ung thư cổ tử cung,

chăm sóc sức khỏe cho những đối tượng thiệt thòi/dễ bị tổn thương như: vị thành niên; công nhân lao động chưa kết hôn trong các khu công nghiệp, khu chế xuất; người khuyết tật, người bị xâm hại tình dục; sức khỏe sinh sản nam giới sức khỏe người cao tuổi.

## 2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

**2.1. Mục tiêu 1:** Cải thiện tình trạng sức khỏe bà mẹ, giảm tỷ lệ tử vong mẹ và tăng các chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe bà mẹ, phá thai an toàn.

| STT | Chỉ số   | Đơn vị tính | Chỉ tiêu 2026 |
|-----|--|-------------|---------------|
| 1   | Tỉ lệ phụ nữ đẻ được khám thai $\geq 4$ lần trong 3 thời kỳ      | %           | 93            |
| 2   | Tỉ lệ phụ nữ đẻ được nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ đẻ         | %           | 100           |
| 3   | Tỉ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà tuần đầu sau đẻ | %           | 90            |
| 4   | Tỉ số chết mẹ/100.000 trẻ đẻ sống                                |             | <15           |

**2.2 Mục tiêu 2:** Cải thiện tình trạng sức khỏe trẻ em, giảm tỷ suất về tử vong và nâng cao các chỉ tiêu sức khỏe trẻ em/ trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

| STT | Chỉ số   | Đơn vị tính | Chỉ tiêu 2026 |
|-----|--|-------------|---------------|
| 1   | Số trẻ đẻ ra sống được cân                     | %           | 100           |
| 2   | Số trẻ đẻ ra được sàng lọc sơ sinh             | %           | 80            |
| 3   | Số trẻ đẻ ra được tiêm Vitamin K1              | %           | 100           |
| 4   | Số trẻ đẻ ra được bú mẹ trong giờ đầu          | %           | 80            |
| 5   | Tỉ suất tử vong trẻ < 1 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống | ‰           | <3,5          |
| 6   | Tỉ suất tử vong trẻ < 5 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống | ‰           | <5,0          |
| 7   | Tỉ lệ chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm           | %           | >80           |

**2.3 Mục tiêu 3:** Tăng khả năng tiếp cận và cải thiện sức khỏe sinh sản đặc thù: Sức khỏe sinh sản đối với người khuyết tật, người cao tuổi, vị thành niên/thanh niên, phụ nữ khu công nghiệp, kiểm soát ung thư vú, cổ tử cung.

## III. NỘI DUNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

- Đưa chỉ tiêu giảm tử vong trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, lồng ghép can thiệp giảm tử vong trẻ em, loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con vào các chương trình chăm sóc

sức khỏe bà mẹ, tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; phòng chống tai nạn, thương tích.

- Rà soát và xây dựng các chính sách tăng cường nhân lực cho lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em ở tuyến cơ sở.

## **2. Công tác đào tạo, tập huấn**

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng thực hành cho cán bộ y tế tuyến xã trong công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sơ sinh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân tại tuyến cơ sở. Nội dung tập huấn tập trung chủ yếu:

+ Nâng cao chất lượng quản lý thai nghén, chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh, làm mẹ an toàn giảm nguy cơ tai biến sản khoa, tử vong mẹ và tử vong sơ sinh, kế hoạch hóa gia đình, phá thai an toàn, dự phòng ung thư đường sinh sản, chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS) cho vị thành niên - thanh niên, chăm sóc trẻ sơ sinh và nuôi con bằng sữa mẹ.

+ Xây dựng, rà soát, cập nhật và chuẩn hóa các quy trình, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em và sức khỏe sinh sản (CSSKBMTE/SKSS); ưu tiên các quy trình cấp cứu sản khoa và hồi sức sơ sinh nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Cập nhật kịp thời các văn bản mới, các Quyết định ban hành hướng dẫn chuyên môn, thông kê báo cáo.

- Tăng cường liên kết các dịch vụ CSSKBMTE/SKSS với hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, dự phòng lây truyền từ mẹ sang con và phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục; chủ động sẵn sàng đáp ứng với tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, thảm họa và các dịch bệnh mới nổi.

## **3. Tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe**

- Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội, những người có uy tín tại cộng đồng, đại phát thanh của xã tích cực tham gia vào công tác truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Nội dung truyền thông: tập trung tuyên truyền, giáo dục, giải thích cho người dân thực hiện các hành vi có lợi, dần loại bỏ các hủ tục lạc hậu, các hành vi có hại trong chăm sóc sức khỏe trẻ em; dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B, giang mai từ mẹ sang con cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ; nâng cao kiến thức, thực hành của bà mẹ, người chăm sóc trẻ và cộng đồng về công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ từ lúc có thai đến sau sinh, nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung, chăm sóc trẻ bệnh.

- Hình thức tuyên truyền: Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp, qua mạng xã hội.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế để thực hiện nhiệm vụ truyền thông, tư vấn khi tiếp xúc với người dân đến với cơ sở y tế.

## **4. Công tác chuyên môn kỹ thuật**

- Nâng cao chất lượng chăm sóc phụ nữ có thai: quản lý thai, khám định

kỳ, tuân thủ đầy đủ quy trình khám thai...; theo dõi chặt chẽ quá trình chuyển dạ nhằm phát hiện sớm các dấu hiệu nguy cơ để xử lý kịp thời.

- Thực hiện chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh ngay sau đẻ, chăm sóc trẻ bằng phương pháp Kangaroo theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Chăm sóc, theo dõi sản phụ và trẻ sơ sinh ngày đầu và tuần đầu sau đẻ, đặc biệt theo dõi tích cực trong 6 giờ đầu nhằm phát hiện sớm những bất thường của mẹ và con để xử trí kịp thời; đảm bảo cho trẻ sơ sinh được tiêm Vitamin K1, tiêm vắc xin phòng Viêm gan B và các loại vắc xin thuộc Chương trình TCMR.

- Thực hiện liên kết các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, sức khỏe sinh sản với phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền từ cha mẹ sang con, các bệnh truyền trùng lây qua đường tình dục; sẵn sàng đáp ứng với hậu quả của biến đổi môi trường, khí hậu và các dịch bệnh mới nổi.

### **5. Công tác thống kê, báo cáo**

Thực hiện báo cáo thống kê định kỳ, đột xuất theo hướng dẫn của Sở Y tế; sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình gửi Sở Y tế, UBND thành phố theo quy định.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí triển khai thực hiện bằng nguồn ngân sách địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt năm 2026;

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hoá - Xã hội**

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động công tác bà mẹ, trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản trên địa bàn xã hàng năm.

- Tăng cường phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn triển khai kế hoạch; thực hiện lồng ghép hiệu quả Kế hoạch với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, báo cáo việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn theo quy định.

### **2. Phòng Kinh tế**

Tham mưu UBND xã bố trí trong dự toán chi sự nghiệp y tế để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

### **3. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công**

Phối hợp với Trạm Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan tích cực thực hiện đưa tin, bài, phương pháp chăm sóc sức khỏe, chế độ dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và cho con bú, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ 15-49 tuổi, chăm sóc trước sinh, trong sinh và sau khi sinh, chăm sóc theo dõi cho trẻ dưới 5 tuổi.

### **4. Trạm Y tế xã**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ y tế thôn để thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em trên địa bàn.

- Phối hợp với đài truyền thanh của xã để tăng cường triển khai các hoạt động, đa dạng hóa các hình thức truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

### **5. Đề nghị UBMTTQ xã và các tổ chức Chính trị - Xã hội xã**

Tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền, chỉ đạo các tổ chức thành viên, hội viên, đoàn viên tích cực tham gia thực hiện các hoạt động của Kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn xã năm 2026.

### **6. Các thôn trên địa bàn xã**

Các ông, bà trưởng thôn trên địa bàn xã căn cứ Kế hoạch phối hợp với các Đoàn thể thôn, đội ngũ y tế thôn và cộng tác viên Dân số để tuyên truyền các nội dung về Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động công tác bà mẹ, trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản trên địa bàn xã An Khánh năm 2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn triển khai thực hiện kế hoạch./.

***Nơi nhận:***

- Sở Y tế;
- TTĐU, TTHĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng VH - XH;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Khắc Thùy**

